|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK LĂK  **TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề có 2 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I**  **NĂM 202-2025**  **MÔN :SINH LỚP 10**  *(Thời gian làm bài 45 phút)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ tên thí sinh**: ……………………………………**Số báo danh: ……………..** | **Mã đề thi 113** |

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1:** Các nguyên tố... tạo nên mạch "xương sống" của các hợp chất hữu cơ chính có trong tế bào như: protein, nucleic acid, carbohydrate, lipid.

**A.** Nitrogen.  **B.** Phosphor.  **C.** Hydrogen.  **D.** Carbon.

**Câu 2:** Chức năng **chính** của phospholipid trong tế bào là gì?

**A.** Cung cấp năng lượng.  **B.** Liên kết các tế bào.

**C.** Cấu tạo màng sinh chất.  **D.** Nhân biết và truyền tin.

**Câu 3:** Cho thông tin ở bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Cột A: Tên đường | Cột B: Chức năng |
| 1. Glycogen  2. Cellulose  3. Chitin.  4. Ribose, deoxyribose | a. Cấu tạo nên DNA, RNA và ATP.  b. Thành tế bào thực vật  c. Chất dự trữ năng lượng ngắn hạn ở thực động vật và nấm  d. Thành tế bào nấm |

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

**A.** 1 – d; 2 – c; 3 – a; 4 – b.  **B.** 1 – c; 2 – d; 3 – b; 4 – a.

**C.** 1 – d; 2 – b; 3 – a; 4 – c.  **D.** 1 – c; 2 – b; 3 – d; 4 – a.

**Câu 4:** Nguyên tố nào chiếm tỉ lệ nhiều nhất về khối lượng cấu tạo nên cơ thể người?

**A.** C.  **B.** H.  **C.** O.  **D.** N.

**Câu 5:**  Khi lượng đường trong máu giảm, cơ thể tiến hành phân giải glycogen dự trữ đưa lượng đường về mức ổn định. Đây là ví dụ về cơ chế nào của sinh vật?

**A.** Cơ chế duy trì sự sống.  **B.** Cơ chế tự điều chỉnh.

**C.** Cơ chế thích nghi.  **D.** Cơ chế mở.

**Câu 6:** Các chuyên gia dinh dưỡng luôn khuyên tất cả mọi người phải tăng cường ăn rau xanh. Vai trò quan trọng trong việc ăn rau xanh là

**A.** Giúp cơ thể tiêu hóa thức ăn được tốt hơn.  **B.** Chống các bệnh về tim mạch và cao huyết áp.

**C.** Tiết kiệm về mặt kinh tế vì rau xanh có giá rẻ. **D.** Cung cấp vitamin và các nguyên tố vi lượng.

**Câu 7:** Để bảo quản rau quả chúng ta không nên làm điều gì?

**A.** Giữ rau quả trong ngăn đá của tủ lạnh

**B.** Sấy khô rau quả

**C.** Giữ rau quả trong ngăn mát của tủ lạnh

**D.** Ngâm rau quả trong nước muối hoặc nước đường.

**Câu 8:** Đơn vị tổ chức cơ sở của mọi sinh vật là

**A.** Cơ quan.  **B.** Các đại phân tử. **C.** Tế bào.  **D.** Mô.

**Câu 9:** Thiếu một lượng nhỏ Iodine chúng ta có thể bị mắc bệnh gì?

**A.** Viêm amidan.  **B.** Còi xương.  **C.** Bướu cổ.  **D.** Đau họng.

**Câu 10:** Khi xác định quan hệ huyết thống giữa hai người bất kì, phân tích loại phân tử sinh học nào sau đây cho kết quả chính xác nhất?

**A.** Protêin.  **B.** RNA. **C.** DNA.  **D.** Carbohydrate.

**Câu 11:** Người ta dựa vào đặc điểm nào sau đây để chia RNA ra thành ba loại là mRNA, tRNA, rRNA?

**A.** Số loại đơn phân.  **B.** Khối lượng và kích thước.

**C.** Chức năng của mỗi loại.  **D.** Cấu hình không gian.

**Câu 12:** Khi cho Iodine vào các ống nghiệm sau đây, ống nào sẽ xuất hiện màu xanh tím?

**A.** Ống chứa mỡ động vật.  **B.** Ống chứa dịch nghiền của củ khoai tâỵ.

**C.** Ống chứa nước thịt. **D.** Ống chứa hổ tinh bột đang đun sôi.

**Câu 13:** Đại phân tử nào chiếm tỉ lệ nhiều nhất trong cơ thể sinh vật?

**A.** Lipid.  **B.** Protein.  **C.** Acid Nucleic.  **D.** Carbohydrate.

**Câu 14:** Nhà khoa học ……….(1)…….. đã xây dựng học thuyết tế bào.

Từ/Cụm từ (1) là:

**A.** Robert Koch  **B.** Schleiden và Schwann

**C.** Rudolf Virchow  **D.** Antony van Leeuwenhoek

**Câu 15:** Protein nào dưới đây có chức năng tiêu diệt mầm bệnh và bảo vệ cơ thể ?

**A.** Protein kháng thể.  **B.** Protein vận hormon.

**C.** Protein enzym.  **D.** Protein vận động

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. **Trong mỗi ý a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Cho các nhận định sau về nuclêic acid. Nhận định nào đúng/sai?

**a)** Nuclêic acid được cấu tạo chỉ từ 4 loại nguyên tố hóa học: C,H,O,N.

**b)** Nuclêic acid được tách chiết từ tế bào chất của tế bào.

**c)** Nuclêic acid không được cấu tạo theo nguyên tắc đa phân.

**d)** Có 2 loại nuclêic acid: deoxyribonuclêic acid (DNA) và ribonuclêic acid (RNA).

**Câu 2:** Cho các ý sau, ý nào đúng, ý nào sai khi nói về nước và nguyên tố hóa học cấu tạo nên cơ thể sống?

**a)** Được chia làm 2 nhóm: nguyên tố đa lượng và nguyên tố vi lượng.

**b)** Oxygen là nguyên tố chiếm tỉ lệ lớn nhất trong cơ thể.

**c)** Có khoảng 25 nguyên tố có vai trò quan trọng đối với sự sống.

**d)** Tính phân cực của nước là do đôi electron trong liên kết O-H bị kéo lệch về phía hydrogen.

**Câu 3:** Hãy cho biết mỗi nhận định sau đây là đúng/sai?

**a)** Lipid là đại phân tử hữu cơ được cấu tạo theo nguyên tắc đa phân.

**b)** Phospholipid là thành phần chính của màng sinh chất.

**c)** Vào mùa lạnh hanh, khô, người ta thường bôi kem (sáp) chống nứt da vì sáp chống thoát hơi nước qua da.

**d)** Lipid có vai trò điều hòa và giữ nhiệt cho cơ thể tốt hơn carbohydrate.

**Câu 4:** Hãy cho biết mỗi nhận định sau đây là đúng/sai?

**a)** Loại thực phẩm chứa nhiều protein (chất đạm) nhất là thịt, cá, tôm.

**b)** Trong chuỗi polypeptide, các amino acid liên kết với nhau bằng liên kết peptite.

**c)** Khi ăn quá chứa nhiều đạm, chúng ta có nguy cơ cao mắc phải bệnh xơ vữa động mạch.

**d)** Biến tính protein là hiện tượng protein bị mất chức năng do cấu trúc không gian của protein bị phá vỡ.

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

**Câu 1:** Loại đường đơn cấu tạo nên nucleic acid có bao nhiêu carbon?

**Câu 2:** Có bao nhiêu phương pháp phổ biến được sử dụng trong nghiên cứu sinh học?

**Câu 3:** Cho các nguyên tố: Fe, C, H, N, P, Cl, O, K, S, Mg và Cu. Có bao nhiêu nguyên tố chiếm phần lớn trong cơ thể sống (khoảng 96%)?

**Câu 4:** Trình tự sắp xếp các nucleotide trên mạch một của một phân tử DNA xoắn kép là – CCAATTTGGGCCCGAGGC -. Tổng số liên kết hydrogen của đoạn DNA này là bao nhiêu?

**Câu 5:** Có khoảng bao nhiêu loại amino acid trong cơ thể sinh vật?

**Câu 6:** Có bao nhiêu cấp độ tổ chức sống cơ bản?

**-------------- HẾT ---------------**

*- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;*